

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 3 năm 2021

ĐIỂM THI

PHẦN I.1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN
LỚP TCLLCT-HC HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHÓA 10, TẠI ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
1	Ma Thị Anh	01	78	7,0	Bảy	
2	Nông Đình Ánh	02	63	7,5	Bảy rưỡi	
3	Ma Doãn Biễn	03	04	7,0	Bảy	
4	Bàng Văn Bình	04	79	7,0	Bảy	
5	Ma Thị Chinh	05	87	7,0	Bảy	
6	Hứa Đức Doanh	06	55	7,0	Bảy	
7	Lường Thị Kim Doanh	07	22	7,0	Bảy	
8	Đinh Xuân Dương	08	24	7,0	Bảy	
9	Vũ Trung Đại	-	-	-	-	Thôi học
10	Ma Khắc Đoàn	10	86	6,0	Sáu	
11	Hứa Thị Đông	11	13	7,0	Bảy	
12	Nguyễn Thùy Giang	12	60	7,5	Bảy rưỡi	
13	Vũ Thị Hà	13	57	7,0	Bảy	
14	Nguyễn Thị Thanh Hải	14	56	7,0	Bảy	
15	Hoàng Thị Hằng	15	70	7,0	Bảy	
16	Trần Thị Hằng	16	21	7,0	Bảy	
17	Lê Thị Hồng Hiên	17	16	7,0	Bảy	
18	Đào Thị Hiên	-	-	-	-	Thôi học
19	Ma Thị Hiên	19	12	7,0	Bảy	
20	Vũ Thị Hiên	20	01	7,0	Bảy	
21	Hà Thị Hoa	21	17	7,0	Bảy	



STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
22	Trần Thanh Hòa	22	15	8,0	Tám	
23	Nguyễn Thị Hoan	23	61	7,5	Bảy rưỡi	
24	Nguyễn Phúc Hoàn	24	72	7,0	Bảy	
25	Dương Văn Học	25	50	7,0	Bảy	
26	Ma Thị Hồng	26	44	7,0	Bảy	
27	Dương Văn Hợp	27	03	7,5	Bảy rưỡi	
28	Dương Thị Huế	-	-	-	-	Vắng thi
29	Lưu Thị Hồng Huế	29	18	7,0	Bảy	
30	Dương Quốc Hưng	30	54	7,0	Bảy	
31	Hoàng Thị Hương	31	08	7,0	Bảy	
32	Vũ Thị Thu Hương	32	07	7,0	Bảy	
33	Hoàng Thị Hường	33	69	7,0	Bảy	
34	Hà Thị Huyền	34	68	7,0	Bảy	
35	Nguyễn Đình Huynh	35	36	7,0	Bảy	
36	Ma Văn Khiêm	36	35	6,0	Sáu	
37	Hoàng Trọng Khiêm	37	32	7,0	Bảy	
38	Chu Thị Loan	38	62	7,0	Bảy	
39	Cung Thị Ly	39	19	7,5	Bảy rưỡi	
40	Ma Thị Lý	40	34	7,5	Bảy rưỡi	
41	Lương Văn Mạnh	41	52	7,0	Bảy	
42	Hoàng Ngọc Nam	42	47	7,5	Bảy rưỡi	
43	Mông Thị Tuyết Nga	43	25	7,0	Bảy	
44	Phạm Thị Thanh Nga	44	10	8,0	Tám	
45	Ngô Thị Thanh Nga	45	20	7,0	Bảy	
46	Ma Văn Nghị	46	83	6,0	Sáu	
47	Mã Thị Ngô	47	67	7,0	Bảy	
48	Trần Thị Nguyệt	48	64	7,0	Bảy	
49	Lê Thị Hà Nguyên	49	37	8,0	Tám	
50	Nguyễn Sinh Nhã	50	75	7,0	Bảy	

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
51	Lộc Đức Nhân	51	09	7,0	Bảy	
52	Lê Thị Thu Oanh	52	23	7,0	Bảy	
53	Triệu Văn Quốc	53	26	7,0	Bảy	
54	Đinh Thị Quý	54	30	7,5	Bảy rưỡi	
55	Trần Thị Quỳnh	55	31	7,5	Bảy rưỡi	
56	Phan Thị Quỳnh	56	66	7,5	Bảy rưỡi	
57	Hứa Thị Sang	57	39	7,0	Bảy	
58	Trần Văn Sơn	58	41	7,0	Bảy	
59	Hoàng Ngọc Tân	59	53	7,0	Bảy	
60	Hoàng Văn Tăng	60	88	7,0	Bảy	
61	Trần Văn Thanh	61	46	7,0	Bảy	
62	Ma Thị Thảo	62	40	7,0	Bảy	
63	Nguyễn Thị Thảo	63	48	7,5	Bảy rưỡi	
64	Trần Thị Phương Thảo	64	33	7,5	Bảy rưỡi	
65	La Thị Then	65	28	8,0	Tám	
66	Hoàng Thị Thi	66	29	7,5	Bảy rưỡi	
67	Ma Văn Thuận	67	43	7,5	Bảy rưỡi	
68	Trần Văn Thư	68	58	7,0	Bảy	
69	Lý Văn Thư	69	38	7,0	Bảy	
70	Lê Thị Thúy	70	06	7,0	Bảy	
71	Hoàng Thị Thúy	71	05	7,0	Bảy	
72	Ma Thị Thùy	72	82	7,0	Bảy	
73	Trần Thị Thủy	73	51	7,5	Bảy rưỡi	
74	Hà Thị Thủy	74	74	7,0	Bảy	
75	Lê Văn Tiến	75	14	7,0	Bảy	
76	Hứa Đức Tiệp	76	02	7,0	Bảy	
77	Lưu Viết Toại	77	76	7,0	Bảy	
78	Nông Thị Trang	78	11	8,0	Tám	
79	Nguyễn Khắc Trung	79	45	7,5	Bảy rưỡi	

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
80	Dương Quang Tú	80	81	7,0	Bảy	
81	Lương Anh Tuấn	81	77	7,0	Bảy	
82	Dương Văn Tuấn	82	80	7,5	Bảy rưỡi	
83	Nguyễn Anh Tuấn	83	49	7,5	Bảy rưỡi	
84	Lương Thanh Tùng	84	85	7,0	Bảy	
85	Lý Văn Tuyển	85	59	7,0	Bảy	
86	Hà Thị Tuyển	86	65	7,0	Bảy	
87	Mai Thị Ước	87	42	7,0	Bảy	
88	Bùi Ngọc Vĩnh	88	71	7,0	Bảy	
89	Lý Đức Võ	89	84	6,0	Sáu	
90	Ma Tuấn Xem	90	73	6,0	Sáu	
91	Hoàng Văn Bảy	91	27	8,0	Tám	

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Hồng Mây

**KHOA LLCS
TRƯỞNG KHOA**



Vũ Mạnh Hà

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên